

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình thực hiện năm 2023 đối với Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 96/NQ-CP về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11 – NQ/TW NGÀY 10/02/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 96/NQ-CP NGÀY 01/8/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

I. Về công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

Tập trung tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế-xã hội, nhất là về liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa các địa phương trong việc xây dựng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thách thức, cũng như yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của huyện để tiếp tục tạo sự bứt phá trong thời gian tới, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án trọng điểm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Kết quả huyện đã triển khai nhiều Chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các Nghị Quyết¹ của tỉnh và của huyện.

¹ Chương trình số 08-CTr/HU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính nâng cao chất lượng công vụ giai đoạn 2021-2025. Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức huyện Xín Mần. Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 12/12/2020 về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Xín Mần năm 2021. Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Xín Mần về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Xín Mần năm 2022. Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 14/12/2022 về kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Chương trình số 116/CTr-UBND ngày 17/4/2022 về Phát động phong trào thi đua thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Xín Mần giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Công văn số 1340/UBND-PNV ngày 24/11/2021 Công văn triển khai thực hiện Chương trình số 261/CTr-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về phát động phong trào “Thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang” giai đoạn 2021-2025. Chương trình hành động số 17 CTr/HU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về việc Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021, về việc thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Xín Mần. Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 21/10/2022 Thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU của Ban Thường vụ

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

Tổng số thực hiện 13 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có 03 chỉ tiêu ước đạt và vượt Nghị quyết; có 10 chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết. Cụ thể:

(1). Thu nhập bình quân đầu người dự kiến năm 2023 đạt 33,7 triệu đồng/người/năm (Nghị quyết đạt 45 triệu đồng/người/năm trở lên); chưa đạt so với Nghị quyết.

(2). Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,96%/năm (giảm từ 55,78 năm 2021 xuống còn 50,82% cuối năm 2022) - Nghị quyết 6%/năm trở lên; chưa đạt so với Nghị quyết.

(3). Tỷ lệ người lao động qua đào tạo dự kiến năm 2023 đạt 57% (Nghị quyết đạt 65%); chưa đạt so với Nghị quyết.

(4). Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia dự kiến năm 2023 đạt 4 trường, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia lên 28/56 trường, chiếm 50% (Nghị quyết đạt 60%), chưa đạt so với Nghị quyết.

(5). Tỷ lệ hộ dân cư được sử dụng điện dự kiến năm 2023 đạt 96,8% (Nghị quyết đạt 99%), chưa đạt so Nghị quyết; tỷ lệ thôn biên giới có điện lưới Quốc gia dự kiến năm 2023 đạt 98% (Nghị quyết đạt 100%), chưa đạt so với Nghị quyết.

(6). Tỷ lệ thôn có đường bê tông đến thôn đạt chuẩn Nông thôn đạt 87,7% (Nghị quyết đạt 100%), chưa đạt so với Nghị quyết.

(7). Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh dự kiến năm 2023 đạt 98% (Nghị quyết đạt 96%), vượt Nghị quyết.

(8). Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá dự kiến năm 2023 đạt 64% (Nghị quyết đạt 65%), chưa đạt so Nghị quyết; tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận tiêu chí văn hoá dự kiến năm 2023 đạt 56% (Nghị quyết đạt 62%), chưa đạt so Nghị quyết.

(9). Duy trì 100% cơ sở y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đạt Nghị quyết.

(10). Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn đạt 23,74% (Nghị quyết giảm dưới 25%), đạt so với Nghị quyết.

(11). Có 3/18 xã, thị trấn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn (Nghị quyết 05 xã/18 xã), đạt 60% so Nghị quyết; năm 2023 dự kiến có 51 thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Nghị quyết có từ 94 thôn), đạt 54,2% so với Nghị quyết; số xã dưới 13 tiêu chí là 11 xã (Nghị quyết phấn đấu không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí), chưa đạt so với Nghị quyết; bình quân cả huyện đạt 10,7 tiêu chí/xã (Nghị quyết đạt trên 14,8 tiêu chí/xã), chưa đạt so với Nghị quyết.

(12). Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2023 đạt 52,9% chưa đạt Nghị quyết.

(13). Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đạt 92% chưa đạt Nghị quyết.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh trong năm 2024

Tình hình kinh tế trong nước tiếp tục có sự tăng trưởng; các chính sách thực hiện mục tiêu đột phá được chú trọng, đặc biệt là 03 chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư, hỗ trợ mạnh mẽ sẽ tác động lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện. Công nghệ chuyên đổi số cùng với những thành tựu của khoa học phát triển mạnh mẽ, sâu rộng là thời cơ, động lực để huyện có những bước phát triển đột phá. Tình hình an ninh, chính trị - trật tự an toàn xã hội trong tỉnh, huyện tương đối ổn định; biên giới hai bên hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Nhân dân các dân tộc trong huyện tiếp tục đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, những năm tới tình hình thế giới và khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là xung đột vũ trang; tranh chấp lãnh thổ, biên giới, biển, đảo; sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn; biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch, bệnh, thiên tai; các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số... sẽ có ảnh hưởng và tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước; rà soát, đánh giá hiện trạng các nguồn thu trên địa bàn hiện nay; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp trước mắt và lâu dài để đẩy mạnh thu ngân sách; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; thường xuyên rà soát, nắm chắc các nguồn thu, đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn quản lý; phân tích đánh giá cụ thể nguyên nhân giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu để có giải pháp thích hợp, đặc biệt là các khoản thu vãng lai trên địa bàn; định kỳ công khai trên truyền thông danh sách và số tiền các doanh nghiệp nợ thuế; đẩy nhanh tiến độ rà soát, xác định khả năng khai thác từng vị trí đất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm. Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ thu ngân sách đạt trên 132 tỷ đồng.

1.2. Rà soát các nội dung trong kế hoạch nông, lâm nghiệp trọng tâm. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp, các chương trình, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Tăng cường áp dụng, ứng dụng khoa học - công nghệ- chuyển đổi số ở một số địa bàn có điều kiện phát triển, tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; gắn sản với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm có lợi thế của huyện. Tích cực xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với đất đai, khí hậu của huyện; hỗ trợ các chuỗi liên kết sản phẩm OCOP từ sản xuất đến tiêu thụ, đặc biệt chú ý đến việc trồng, chăm sóc và chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân rộng, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hỗ trợ hoạt động sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý. Đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại, mô hình điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Tạo điều kiện thuận lợi để cho các doanh nghiệp, HTX đầu tư xây dựng các nhà xưởng sơ chế, chế

biến các sản phẩm theo chuỗi liên kết.

Nâng cao chất lượng cải tạo vườn tạp đủ 4 tiêu chí; từng bước tạo sinh kế, tăng thu nhập cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

1.3. Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, tập trung trồng rừng khu vực biên giới, xã hội hóa công tác trồng rừng, nhất là rừng sản xuất gắn với phát triển du lịch để tăng thu nhập từ kinh tế rừng. Đồng thời thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ, phát triển rừng có hiệu quả, chống cháy rừng, nâng độ che phủ của rừng. Chú trọng công tác phòng chống lũ bão - giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.4. Tăng cường xây dựng thôn nông thôn mới, xã nông thôn mới; đảm bảo không còn xã dưới 13 tiêu chí; các thôn biên giới có điện và đường giao thông; nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025, xác định lộ trình cụ thể và huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn lực các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

1.5. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; các chương trình, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Huy động và cân đối các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trọng tâm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, hạ tầng kinh tế số. Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; điều hành chi đầu tư xây dựng cơ bản có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình xây dựng.

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, các thành phần kinh tế để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào những lĩnh vực ưu tiên, gắn với trao đổi, đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

1.6. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thiện việc nâng cấp các tuyến đường trọng yếu trên địa bàn và nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm, nước sinh hoạt, viễn thông) cho những thôn, xã còn thiếu; ưu tiên phát triển đường, điện cho thôn biên giới, vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, kết nối không gian phát triển giữa các vùng, khu vực, địa phương để thúc đẩy liên kết phát triển kinh tế xã hội; các hạng mục trường học để đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết như: quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện, quy hoạch trung tâm các xã, quy hoạch cửa khẩu, quy hoạch phân khu Suối Thầu...; chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng, khoáng sản và môi trường; xử lý quyết liệt, dứt điểm các vi phạm nếu có.

2. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

2.1. Bám sát Nghị Quyết số 11-NQ/UH, ngày 20/10/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về về phát triển giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Tập trung huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường học; xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và từng bước nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp theo hướng tăng quy mô, giảm đầu mối, đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

2.2. Duy trì thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; duy trì thực hiện các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tiếp tục thực hiện đào tạo bồi dưỡng đội ngũ y, bác sĩ, nâng cao trình độ chuyên môn. Tăng cường hơn nữa các biện pháp truyền thông, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

2.3. Đổi mới và nâng cao số lượng, chất lượng, hình thức công tác thông tin lưu động, tuyên truyền, các hoạt động văn hóa, lễ hội; tăng thời lượng tuyên truyền đến đối tượng người dân ở các thôn bản. Thực hiện tốt quy ước, nếp sống ở khu dân cư gắn với từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống, phát huy tốt vai trò của hội nghệ nhân dân gian. Tăng cường công tác quản lý văn hóa, hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh, truyền hình; phát triển mạng internet đến thôn bản.

Thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 20/10/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Về phát triển du lịch giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; phát huy và khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử và giá trị văn hóa các dân tộc để tạo ra các sản phẩm du lịch bền vững, hấp dẫn mang tính đặc trưng của địa phương. Từng bước nâng tỷ trọng ngành dịch vụ du lịch trong cơ cấu kinh tế, góp phần giải quyết việc làm, tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân.

2.4. Tăng cường lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng sản xuất, ngành nghề tạo việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu, dự án hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo. Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng thiết thực, phù hợp với nhu cầu của người học nghề và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường liên kết, xúc tiến giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và đối ngoại

3.1. Tiếp tục lãnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng toàn dân, chất lượng huấn luyện, luyện tập, diễn tập cơ chế cấp xã và các lực lượng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Xây dựng tiềm lực quốc phòng và xây dựng khu vực phòng thủ của huyện. Phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến

hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng chính trị, chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Phối hợp tốt với Đoàn kinh tế quốc phòng 313 trong việc xây dựng, củng cố và phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

3.2. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân kết hợp với thế trận quốc phòng toàn dân. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật cho nhân dân. Quản lý chặt địa bàn, đảm bảo an ninh nông thôn, chống truyền đạo, theo học đạo trái pháp luật và di dịch cư tự do. Phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh, gắn với thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Nâng cao trình độ chính trị, nhận thức trong lực lượng công an viên cơ sở, góp phần quản lý tốt địa bàn, đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh nông thôn.

3.3. Tăng cường công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác với địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn trong và tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội, đào tạo nhân lực, giải quyết việc làm và đảm bảo na sinh xã hội./.

Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- TTr Huyện uỷ;
- TTr HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, CV Văn phòng;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Duy Hiền